

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM BÌNH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DS - ST  
Ngày: 06/4/2018  
V/v Tranh chấp hợp đồng đặt cọc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

2. Ông Phan Kiên Nhân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Không có.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2017/TLST - DS ngày 17 tháng 11 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST - DS ngày 26 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: ấp MT, xã ML, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

***2. Bị đơn:*** Anh Nguyễn Huỳnh C (Nguyễn Đình C), sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PA, xã PT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Phạm Ngọc H trình bày: Vào ngày 16/8/2017 (al), anh H có ký hợp đồng mua bán lúa với anh C mua bán từ 55 đến 60 tấn lúa, với giá 5.360 đồng/ký (giống lúa 5451), theo thỏa thuận trong hợp đồng thì đến ngày 25/8/2017 (al) cắt lúa và ngày 26/8/2017 (al) nhận lúa. Sau khi ký kết hợp đồng anh H giao tiền đặt cọc cho anh C 15.000.000 đồng. Đến ngày hẹn, anh H yêu cầu anh C giao lúa nhưng anh C không giao lúa mà lúa đã

được cắt và bán cho người khác. Anh H yêu cầu anh C trả lại tiền đặt cọc 15.000.000 đồng nhưng anh C cứ hẹn mà không trả.

Nay anh H yêu cầu anh C có trách nhiệm trả lại tiền đặt cọc với số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra không còn yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn là anh Nguyễn Huỳnh C (Nguyễn Đình C) đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt nhưng anh C không có ý kiến phản tố hay phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người làm chứng là anh Thạch D trình bày:

Vào ngày 16/8/2017 (al) anh có trực tiếp chứng kiến anh H và anh C làm hợp đồng mua lúa với nhau. Hợp đồng mua bán là do anh D lập dùm anh H và anh C cùng ký tên. Anh H có giao tiền đặt cọc cho anh C với số tiền là 15.000.000 đồng. Đến hạn giao lúa như trong hợp đồng thì anh C không giao lúa cho anh H mà bán cho người khác, số tiền đặt cọc 15.000.000 đồng anh C cũng không trả lại anh H. Anh D cam kết lời trình bày của mình là đúng sự thật. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn là anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, yêu cầu Tòa án buộc anh C phải có trách nhiệm trả lại số tiền đặt cọc là 15.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm. Anh cũng không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và không nộp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Huỳnh C (Nguyễn Đình C) đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Vào ngày 16/8/2017 (al), anh H có ký hợp đồng mua bán lúa với anh C mua bán từ 55 đến 60 tấn lúa, với giá 5.360 đồng/ký (giống lúa 5451), theo thỏa thuận trong hợp đồng thì đến ngày 25/8/2017 (al) cắt lúa và ngày 26/8/2017 (al) nhận lúa. Sau khi ký kết hợp đồng anh H giao tiền đặt cọc cho anh C 15.000.000 đồng. Đến ngày hẹn, anh H yêu cầu anh C giao lúa nhưng anh C không giao lúa mà cũng không trả lại tiền đặt cọc cho anh H. Anh H yêu cầu anh C trả lại tiền đặt cọc 15.000.000 đồng nhưng anh C cứ hẹn mà không trả. Lời trình bày của anh H phù hợp với chứng cứ là hợp đồng mua bán lúa ngày 16/8/2017 (al) do anh H và anh C ký kết có sự chứng kiến của anh Thạch D, phù hợp với lời trình bày của người làm chứng là anh Thạch D.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án anh C đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và chứng cứ mà nguyên đơn gửi cho anh nhưng anh vẫn không có ý kiến phản tố hay phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi đến Tòa án. Từ đó, cho thấy chứng cứ là hợp đồng mua bán lúa ngày 16/8/2017 (al) mà anh H cung cấp cho Tòa án là hợp pháp và có căn cứ.

[2.3] Theo hợp đồng thì ngày 26/8/2018 (al) anh C sẽ giao lúa cho anh H nhưng khi đến ngày hẹn anh C không giao lúa là đã vi phạm hợp đồng nên phải có trách nhiệm trả lại anh H số tiền đặt cọc là 15.000.000 đồng mà anh C đã nhận. Do đó, việc anh H yêu cầu anh C trả lại số tiền đặt cọc là 15.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 328 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

Buộc anh C trả anh H số tiền đặt cọc là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu khởi kiện của anh H được chấp nhận nên anh C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, được tính như sau: 15.000.000 đồng x 5% = 750.000 đồng. Do đó, buộc anh C phải nộp 750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000 đồng theo biên lai thu số N<sub>o</sub> 0010473, ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là anh H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn là anh C vắng mặt tại phiên tòa hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 328 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Phạm Ngọc H;

1/ Buộc anh Nguyễn Huỳnh C (Nguyễn Đình C) trả anh Phạm Ngọc H số tiền đặt cọc là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

2/- Nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi trên số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh C phải chịu 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N<sub>o</sub> 0010473, ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

4/ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là anh H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn là anh C vắng mặt tại phiên tòa hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- THADS huyện Tam Bình;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Trần Thanh Thảo**